

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST  
Ngày 24 – 4 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Công T, sinh năm 1977 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Võ Thị S; vợ Bùi Ngọc H và 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 05/01/2023 cho bảo lãnh, tại ngoại đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Duy K, sinh năm 1973 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S1 và bà Đoàn Kim H1; vợ Lê Thị Hồng P và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 15/3/2022, bị Công an xã N, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã đóng phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 05/01/2023 cho bảo lãnh, tại ngoại đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3/ Đinh Văn Đ, sinh năm 1964 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); vợ Nguyễn Thị Q và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997).

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án 25/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt số tiền 35.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành đóng phạt ngày 01/02/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 05/01/2023 cho bảo lãnh, tại ngoại đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1961 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); chồng Phạm Văn S2 và 04 người con (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1992).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2014/HSPT ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 05/01/2023 cho bảo lãnh, tại ngoại đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (chết) và bà Đoàn Thị M; chồng Trần Quốc V và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 20/7/2022, bị Công an xã T, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 007498/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã đóng phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến ngày 05/01/2023 cho bảo lãnh, tại ngoại đến nay và có mặt tại phiên tòa.

6/ Ân Phước H3, sinh năm 1966 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Chạy xe honda khách; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ân Phước V1 (chết) và bà Lê Thị T2 (chết); vợ Phạm Thị Bé T3 và 01 người con sinh năm 1992.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7/ Nguyễn Vũ T4, sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H4 và bà Phạm Thị M1 (chết); vợ Phạm Thị Dung E và 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012)

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

8/ Phạm Chí H5, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M2 và bà Dương Thị L1; vợ Nguyễn Thị Liễu E1 và 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

9/ Phan Văn C2, sinh năm 1964 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V2 (chết) và bà Võ Thị B (chết); vợ Hồ Thị Thúy P1 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

10/ Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Bơm cát; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C3 và bà Lê Thị Đ1; vợ Hồ Thị Thu L2 và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ân Phước H6, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị C4, sinh năm 1955; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính Công an tỉnh V kết hợp cùng lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và lực lượng Công an xã T kiểm tra bắt quả tang tại khu vực trước sân nhà của bà Nguyễn Thị C4, sinh năm 1955 ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có nhiều đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền gồm: Phạm Duy K, Phạm Chí H5, Nguyễn Vũ T4, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Thị Mỹ T1, Đinh Văn Đ, Ân Phước H3, Nguyễn Thị H2, Lê Đông B1 và 01 số đối tượng khác bỏ chạy khỏi hiện trường nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 nắp chụp hình tròn có quần băng keo màu đen, 01 cái đĩa màu trắng và 03 hột xí ngầu).
- Số tiền tạm giữ tại nơi đánh bạc là 1.700.000 đồng.
- Số tiền rơi gần nơi đánh bạc là 2.100.000 đồng.
- Tạm giữ trên người các đối tượng số tiền là 38.350.000 đồng.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/10/2022 tại khu vực trước sân nhà của bà Nguyễn Thị C4, sinh năm 1955 ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Bùi Công T rủ Phạm Duy K, Phạm Chí H5, Nguyễn Vũ T4, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Thị Mỹ T1, Đinh Văn Đ, Ân Phước H3, Nguyễn Thị H2 và 01 số đối tượng khác chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý. T là người làm cái ăn thua với những người chơi. Thúc lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu có sẵn tại mặt bàn ghế đá cặp hong nhà bà C4 để chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Thúc quy định bên trái mặt bàn ghế đá là xỉu và bên phải mặt bàn ghế đá là tài (nếu đổ 03 hột xí ngầu cộng lại trên 10 nút là tài, dưới 10 nút là xỉu). Ăn thua theo tỷ lệ 1 : 1, số tiền đặt mỗi bàn cao nhất là 500.000 đồng, thấp nhất là 20.000 đồng. Thúc làm cái đến bàn thứ 11 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Số tiền dùng đánh bạc cụ thể:

- Bùi Công T đem theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc. Thúc làm cái được 10 ván đầu thắng được số tiền 300.000 đồng. Đến ván thứ 11 người chơi đặt bên tài là 1.000.000 đồng và bên xỉu là 700.000 đồng chưa xác định được thắng thua thì bị Công an bắt quả tang. Thúc bỏ chạy thoát và làm rơi lại số tiền 2.100.000 đồng.

- Phạm Duy K đem theo số tiền 6.700.000 đồng, dùng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 700.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng.

- Phạm Chí H5 đem theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng.

- Phan Văn C2 đem theo số tiền 7.100.000 đồng, sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 7.000.000 đồng.

- Nguyễn Hoàng N1 đem theo số tiền 350.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 50.000 đồng.

- Đinh Văn Đ đem theo số tiền 2.700.000 đồng, sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 2.600.000 đồng.

- Nguyễn Vũ T4 đem theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 40.000 đồng, làm rơi 760.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng.

- Ân Phước H3 khi đi đem theo số tiền 5.020.000 đồng, sử dụng số tiền 2.020.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 20.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Mỹ T1 đem theo số tiền 8.000.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 100.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 8.100.000 đồng.

- Nguyễn Thị H2 đem theo số tiền 7.200.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 100.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 7.300.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.870.000 đồng (gồm 9.170.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 1.700.000 đồng tại nơi đánh bạc).

Ngoài ra còn 01 số đối tượng khác tham gia chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền nhưng bỏ chạy thoát khỏi hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T qua điều tra xác minh không biết là ai, không làm việc được nên không có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 1.300.000 đồng cho Lê Đông B1.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-387.94 cho Phạm Tấn H7.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-339.92 cho Bùi Đăng K1.

Còn lại:

- 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 nắp chụp hình tròn có quần băng keo màu đen, 01 cái đĩa màu trắng và 03 hột xí ngầu).

- Số tiền tạm giữ tại nơi đánh bạc là 1.700.000 đồng.

- Số tiền rơi gần nơi đánh bạc là 2.100.000 đồng của Bùi Công T.

- Số tiền tạm giữ trên người các bị cáo là 37.050.000 đồng (gồm của Phạm Duy K là 6.000.000 đồng, Phan Văn C2 là 7.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng N1 là 50.000 đồng, Đinh Văn Đ là 2.600.000 đồng, Ân Phước H3 là 5.000.000 đồng, Nguyễn Vũ T4 là 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ T1 là 8.100.000 đồng và Nguyễn Thị H2 là 7.300.000 đồng).

- 07 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Samsung của Phạm Duy K, 01 điện thoại hiệu OPPO của Phạm Chí H5, 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen của Nguyễn Hoàng N1, 02 điện thoại hiệu Nokia và OPPO của Phan Văn C2, 01 điện thoại hiệu Iphone của Ân Phước H3 và 01 điện thoại hiệu VIVO của Nguyễn Thị Mỹ T1).

- 05 xe mô tô (gồm 01 xe mô tô biển kiểm soát 64FA-3541 của Phạm Duy K, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64K9-0443 của Phạm Chí H5, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-374.09 của Nguyễn Hoàng N1, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64T1-3159 của Đinh Văn Đ và 01 xe mô tô biển kiểm soát 51Y1-3124 của Ân Phước H3). Số vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang quản lý.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSTB ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Đinh Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Đinh Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bà Nguyễn Thị C4 để cho các bị cáo và những đối tượng khác chơi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại phần sân nhà của bà C4 nhưng do các bị cáo và các đối tượng khác tự đến chơi. Bà C4 khuyên can không cho chơi và không có thu lợi gì nên trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với Lê Đông B1, Phạm Tấn H7 và Bùi Đăng K1 không có tham gia chơi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý và trả lại các tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án là có cơ sở.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Đinh Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1 về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Đinh Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 65; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Công T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm. Xử phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy K số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Xử phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ân Phước H3 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T4 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Chí H5 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn C2 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị :

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 nắp chụp hình tròn có quần băng keo màu đen, 01 cái đĩa màu trắng và 03 hột xí ngầu). Đây là tang vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 9.050.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi từ việc đánh bạc.

- Trả lại:

- + Số tiền của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc là: 31.800.000 đồng (gồm của Phạm Duy K là 5.000.000 đồng, Phan Văn C2 là 6.800.000 đồng, Đinh Văn Đ là 2.400.000 đồng, Ân Phước H3 là 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ T1 là 7.500.000 đồng và Nguyễn Thị H2 là 7.100.000 đồng) nhưng tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

+ 07 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Samsung của Phạm Duy K, 01 điện thoại hiệu OPPO của Phạm Chí H5, 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen của Nguyễn Hoàng N1, 02 điện thoại hiệu Nokia và OPPO của Phan Văn C2, 01 điện thoại hiệu Iphone của Ân Phước H3 và 01 điện thoại hiệu VIVO của Nguyễn Thị Mỹ T1).

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-374.09 cho Nguyễn Hoàng N1.

- Giao 04 xe mô tô (gồm 01 xe mô tô biển kiểm soát 64K9-0443, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64FA-3541, 01 xe mô tô biển kiểm soát 64T1-3159 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 51Y1-3124) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo T, K, H2, H5 xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo T1, H3, N1 cam kết không tái phạm; các bị cáo Đ, T4, C2 không có ý kiến

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Bùi Công T, Phạm Duy K, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1, Đinh Văn Đ, Nguyễn Vũ T4, Ân Phước H3, Nguyễn Thị Mỹ T1 và Nguyễn Thị H2 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức là lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính Công an tỉnh V kết hợp cùng lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và lực lượng Công an xã T kiểm tra bắt quả tang. Số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 10.870.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Đinh Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc các bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Đinh Văn Đ phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2 và Nguyễn Hoàng N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Nguyễn Thị Kim T5, Phạm Chí H5, Phan Văn C2 và Nguyễn Hoàng N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Đinh Văn Đ đã bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc nhưng không sửa đổi, nhân thân xấu, hình thức phạt tiền không có tính răn đe đối với bị cáo nên áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 01 nắp chụp hình tròn có quần băng keo màu đen, 01 cái đĩa màu trắng và 03 hột xí ngầu.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc 1.700.000 đồng theo Biên lai thu tiền số N<sup>o</sup> 0004761 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tiền dùng để đánh bạc của bị cáo K 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sup>o</sup> 0004759 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo C2 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sup>o</sup> 0004758 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo N1 50.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sup>o</sup> 0004757 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo Đ 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sup>o</sup> 0004756 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo H3 2.000.000 đồng theo biên lai

thu tiền số N<sub>0</sub> 0004754 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo T4 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sub>0</sub> 0004755 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo T5 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sub>0</sub> 0004753 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo H2 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sub>0</sub> 0004752 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo T 2.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số N<sub>0</sub> 0004760 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 31.800.000 đồng (gồm của Phạm Duy K là 5.000.000 đồng, Phan Văn C2 là 6.800.000 đồng, Đinh Văn Đ là 2.400.000 đồng, Ân Phước H3 là 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ T1 là 7.500.000 đồng và Nguyễn Thị H2 là 7.100.000 đồng); 07 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Samsung của Phạm Duy K, 01 điện thoại hiệu OPPO của Phạm Chí H5, 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen của Nguyễn Hoàng N1, 02 điện thoại hiệu Nokia và OPPO của Phan Văn C2, 01 điện thoại hiệu hphone của Ân Phước H3 và 01 điện thoại hiệu VIVO của Nguyễn Thị Mỹ T1) và 01 xe mô tô biển số 64F1 – 374.09 của bị cáo N1 để đảm bảo thi hành án.

- Giao 04 xe mô tô biển số 64FA – 3541, 64K9 – 0443, 64T1 – 3159, 51 Y1 – 3124 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2023.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Đinh Văn Đ, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1 phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 thuộc đối tượng người cao tuổi được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Công T phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Công T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2023).

Giao người bị kết án Bùi Công T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo Bùi Công T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy K phạm tội “Đánh bạc”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Duy K số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến ngày 05/01/2023.

3.3 Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

4.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 phạm tội “Đánh bạc”.

4.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

5.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội “Đánh bạc”.

5.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

6.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ân Phước H3 phạm tội “Đánh bạc”.

6.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ân Phước H3 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

**7.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

7.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T4 phạm tội “Đánh bạc”.

7.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T4 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

**8.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

8.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H5 phạm tội “Đánh bạc”.

8.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Chí H5 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**9.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

9.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn C2 phạm tội “Đánh bạc”.

9.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn C2 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**10.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

10.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N1 phạm tội “Đánh bạc”.

10.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**11.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004761 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004759 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004758 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004757 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004756 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004754 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004755 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004753 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N<sub>o</sub> 0004752 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 2.100.000 đồng

(Hai triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N 0004760 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền số N 0004752, N 0004753, N, N, N 0004758, N 0004759 cùng ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình (gồm của Phạm Duy K là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Phan Văn C2 là 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ngàn đồng), Đinh Văn Đ là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng), Ân Phước H3 là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Nguyễn Thị Mỹ T1 là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và Nguyễn Thị H2 là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm ngàn đồng)); 07 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Samsung của Phạm Duy K, 01 điện thoại hiệu OPPO của Phạm Chí H5, 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen của Nguyễn Hoàng N1, 02 điện thoại hiệu Nokia và OPPO của Phan Văn C2, 01 điện thoại hiệu hphone của Ân Phước H3 và 01 điện thoại hiệu VIVO của Nguyễn Thị Mỹ T1) và 01 xe mô tô biển số 64F1 – 374.09 của bị cáo Nguyễn Hoàng N1 để đảm bảo thi hành án.

- Giao 04 (Bốn) xe mô tô biển số 64FA – 3541, 64K9 – 0443, 64T1 – 3159, 51 Y1 – 3124 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 01 nắp chụp hình tròn có quần băng keo màu đen, 01 cái đĩa màu trắng và 03 hạt xí ngầu.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2023.

## 12. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Công T, Phạm Duy K, Đinh Văn Đ, Nguyễn Thị H2, Ân Phước H3, Nguyễn Vũ T4, Phạm Chí H5, Phan Văn C2, Nguyễn Hoàng N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T1.

**13. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thanh Thảo**